

Bài 26 EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ ngắn. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- b. Hiểu nội dung của từng khổ thơ, hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé.
2. a. Nghe – viết đúng chính tả 2 khổ thơ đầu bài *Em mang về yêu thương*; trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.
b. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *iên/ yên/ uyên; d/ r/ gi* hoặc *ai/ ay*.
c. Viết được một đoạn văn ngắn 3 – 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.
 3. Phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.
 4. Biết tìm và đọc được một bài thơ về tình cảm anh chị em.
 5. Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thơ (các khổ thơ, vần thơ,...).
- Cách đọc thơ: khám phá các khổ thơ, cảm nhận các hình ảnh, các từ ngữ đặc sắc, nắm bắt cảm xúc của người nói.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh vẽ minh họa cho phần khởi động trong SHS, in khổ lớn hoặc chiếu trên màn hình; phiếu bài tập cho phần chính tả, luyện từ và câu, những bài thơ hay về tình cảm anh chị em trong gia đình.
- GV chuẩn bị một vài cuốn sách trong đó có những bài thơ hay về tình cảm anh chị em trong nhà, VD: *Tiếng vọng kêu* của Trần Đăng Khoa, *Làm anh* của Phan Thị Thanh Nhàn, *Dỗ bé* của Thuỳ Dương,... để tổ chức tiết dạy học *Đọc mở rộng*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

- GV cho HS nói về điều thích thú nhất ở bài học trước.
- Giáo viên ghi nhận những học sinh chăm chỉ ôn bài trước khi đến lớp và giới thiệu tên bài học mới.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh dựa vào các câu hỏi gợi ý: Em nhìn thấy những gì trong bức tranh? Em đoán xem bức tranh vẽ cảnh ở đâu? Mọi người trong bức tranh đang làm gì? Bạn nhỏ trong bức tranh đang nói gì?

– GV cho HS làm việc nhóm và hướng dẫn HS chia sẻ những trải nghiệm, quan sát của mình để nói về một em bé mà mình biết. GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý: Em bé mà em biết tên là gì? Em bé mấy tuổi? Em bé có hình dáng như thế nào? Em bé đã biết làm gì? Em có cảm xúc gì khi nhìn thấy hoặc chơi với em bé?.

– GV tổng kết những chia sẻ của HS và giới thiệu VB *Em mang về yêu thương*.

2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ GV giới thiệu: bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé. Bài thơ có 4 khổ. Khi đọc, em lưu ý đến các từ ngữ miêu tả em bé, những câu thơ nói về tình cảm của bạn nhỏ đối với em bé.

+ GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc diễn cảm để làm nổi bật giọng điệu bản khoăn, ngây thơ của nhân vật trữ tình trong bài thơ, chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả em bé, ở cuối mỗi câu hỏi trong các khổ thơ. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

+ GV hướng dẫn cách đọc thơ: ngắt nghỉ ở mỗi khổ thơ, lên giọng ở cuối mỗi câu hỏi.

+ GV hoặc HS đọc cả bài rõ ràng, diễn cảm, ngắt nghỉ hơi đúng. HS đọc thầm theo.

+ GV gọi 2 HS lên đọc nối tiếp, mỗi bạn đọc lần lượt một khổ để hướng dẫn HS cách luyện đọc trong nhóm.

– Luyện đọc theo nhóm/ cặp: HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trong nhóm.

– Đọc cá nhân: Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.

– GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

GV có thể tổ chức cho HS trả lời câu hỏi theo cách sau đây:

Câu 1. *Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì?*

– HS làm việc chung cả lớp:

+ GV lưu ý HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất, tìm câu trả lời trong khổ thơ.

+ HS trả lời câu hỏi.

+ GV và HS thống nhất đáp án. (Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.)

Câu 2. *Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em của mình như thế nào?*

– HS làm việc nhóm: Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất đáp án.

– GV gọi 1 – 2 HS đại diện các nhóm trả lời kết quả thảo luận nhóm.

– GV thống nhất đáp án đúng. (Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em mình: Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.)

– Với đối tượng HS khá, giỏi, GV có thể mở rộng câu hỏi (Nụ cười, bàn tay em bé được miêu tả như thế nào?). GV có thể giải thích để HS hiểu thêm ý nghĩa của các câu thơ này: nụ cười như tia nắng là nụ cười tươi tắn, rạng rỡ, làm sáng bừng khuôn mặt, khiến cho người khác cảm thấy vui tươi, ấm áp; bàn tay như nụ hoa là bàn tay nhỏ nhắn, xinh xắn, đáng yêu.

Câu 3. Trong khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ đoán em bé từ đâu đến?

– HS làm việc nhóm. Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất đáp án.

– GV gọi 1 – 2 HS đại diện các nhóm trả lời kết quả thảo luận nhóm.

– GV thống nhất đáp án: a, b, c, e.

Câu 4. Em bé mang đến những gì cho gia đình bạn nhỏ?

– HS làm việc nhóm: Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất đáp án.

– GV gọi 1 – 2 HS đại diện các nhóm trình bày câu trả lời của nhóm.

– GV chốt đáp án. (Em bé mang tình yêu thương đến cho gia đình bạn nhỏ).

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Tìm thêm các từ ngữ tả em bé.

– GV có thể chia lớp thành nhiều nhóm, thi tìm tên các từ ngữ tả em bé. GV có thể phát cho HS các tờ giấy màu, HS thảo luận trong nhóm, ghi mỗi từ mình tìm được vào từng tờ giấy màu.

– GV gọi đại diện các nhóm lên bảng dán các từ mình tìm được.

– GV hướng dẫn HS cả lớp thảo luận, nhận xét về các từ mà HS đã tìm được.

– GV có thể giới thiệu cho HS các từ ngữ miêu tả em bé như: *mũm mĩm, mập mập, đáng yêu, xinh xắn, dễ thương, chũn chũn, tròn trịa, ngây thơ, hồn nhiên,...*

Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

– GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài.

– GV làm mẫu: Bé Hà rất bụ bẫm.

– HS thảo luận nhóm, đặt câu nêu đặc điểm của em bé.

– 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.

– GV tổng kết, hướng dẫn đặt câu nêu đặc điểm của người.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

– GV nêu yêu cầu (nghe – viết 2 khổ đầu bài thơ *Em mang về yêu thương*).

– GV đọc thành tiếng cả đoạn.

– GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.

+ Trình bày tiêu đề bài thơ.

+ Viết hoa chữ cái đầu các dòng thơ, viết đúng dấu câu (dấu phẩy sau từ *Mẹ* ở dòng thơ đầu, dấu chấm hỏi ở hai dòng thơ cuối mỗi đoạn).

+ Chữ dễ viết sai chính tả: *nụ cười, lẩm chẫm*.

– GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

– Đọc và viết chính tả: GV đọc từng câu cho HS viết. GV tách câu thành các cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS.

– Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả 2 khổ thơ và yêu cầu HS soát lỗi.

– HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

– GV kiểm tra bài viết của HS và nhận xét một số bài viết của HS.

2. Chọn *iên, yên* hoặc *uyên* thay cho *ô* vuông.

– Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.

– GV chiếu đề bài lên máy chiếu hoặc dán lên bảng phụ và phát phiếu học tập cho HS hoặc cho HS tự điền vào vở bài tập bằng bút chì.

– HS làm việc nhóm đôi.

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm thi làm bài đúng, nhanh, đọc kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét, kết luận lời giải đúng và chiếu lên bảng. (*Ngoài hiên, trời lặng gió.; Hàng cây đứng lặng yên giữa trưa hè oi ả.; Chim vành khuyên cất vang tiếng hót.*)

– HS đọc to đáp án đúng. GV chú ý cho nhiều HS đọc kết quả bài tập để luyện phát âm đúng.

HS tự chữa bài của mình (nếu sai).

– GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

3. Chọn *a* hoặc *b*.

HS làm bài tập theo yêu cầu của GV (bài a hoặc b).

a. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.

– Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.

– GV chiếu đề bài lên máy chiếu hoặc dán lên bảng phụ và phát phiếu học tập cho HS.

– HS làm việc nhóm đôi tìm các từ thích hợp thay cho ô vuông.

– GV gọi đại diện nhóm HS trả lời. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

– GV và HS nhận xét, chốt đáp án. (*Mẹ **dắt** em đến trường.; Tiếng sáo diều réo **rất**.; Em bé **reo** lên khi thấy mẹ về.; Chị Bống cẩn thận **gieo** hạt vào chậu đất nhỏ.*)

– HS đọc to đáp án đúng. GV chú ý cho nhiều HS đọc kết quả bài tập để luyện phát âm đúng.

b. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chứa ai hoặc ay. Viết các từ tìm được vào vở.

– Một HS đọc yêu cầu, HS đọc thầm theo.

– GV chiếu đề bài lên máy chiếu hoặc dán lên bảng phụ và phát giấy màu cho HS hoặc yêu cầu HS chuẩn bị bảng.

– HS làm việc nhóm đôi tìm các từ có vần *ai* hoặc *ay* rồi ghi ra bảng hoặc giấy màu.

- GV gọi đại diện nhóm HS lên bảng viết các từ tìm được vào các vị trí trong hình ảnh minh họa. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV và HS nhận xét, chốt đáp án. (1. tay, 2. tai, 3. vai, 4. váy, 5. giày)
- HS đọc to các từ vừa tìm được. GV lưu ý cho nhiều HS đọc để luyện phát âm đúng.
- HS viết các từ tìm được vào vở.
- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm từ phù hợp thay cho ô vuông.

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV chiếu hoặc dán ngữ liệu lên bảng phụ.
- GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp.
- GV và HS thống nhất đáp án. (a. Em trai của mẹ gọi là **cậu**; b. Em trai của bố gọi là **chú**; c. Em gái của mẹ gọi là **đi.**; d. Em gái của bố gọi là **cô.**)
- Một số HS đọc to đáp án. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

2. Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ.

- GV chiếu hoặc viết đoạn thơ lên trên bảng phụ.
- GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.
- GV tổng kết ý kiến của các nhóm và thảo luận với HS cách tìm ra đáp án đúng.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Các từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ là: *vắng vẻ, mát, thơm.*)

3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Chọn viết 2 câu vào vở.

- GV viết hoặc chiếu các từ ngữ ở cột A và cột B lên bảng phụ.
- GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm các từ ngữ ở cột B tương ứng với các từ ngữ ở cột A.

- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.
- GV và HS thống nhất đáp án. (*Đôi mắt em bé đen láy; Mái tóc của mẹ mượt mà; Giọng nói của bố trầm ấm.*)
- GV chiếu hoặc viết các câu lên trên bảng. HS chọn viết 2 câu vào vở.

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.

- HS đọc yêu cầu của bài, đọc đoạn văn trong lời dẫn.
- GV và HS cùng phân tích đoạn mẫu:
 - Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai? (Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.)*
 - Người đó đã làm những gì cho bạn nhỏ? (Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.)*
 - Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó? (Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông sớm về với tôi.)*
- GV có thể chiếu hoặc dán sơ đồ cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho HS hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.



2. Viết 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm, để kể về một việc người thân đã làm cho mình trong nhóm. GV có thể sử dụng câu hỏi gợi ý trong SHS.
- Một số HS kể trước lớp.
- GV và cả lớp cùng nhận xét.
- GV hướng dẫn HS viết 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em dựa vào sơ đồ cấu trúc ở trên. GV lưu ý HS các cách diễn đạt khác nhau cho cùng một nội dung. VD: Các cách nói về tình cảm của em: Em rất yêu mẹ của em./ Mỗi khi mẹ vắng nhà, em rất nhớ mẹ./ Em mong mỗi mùa hè lại được về quê với ông bà./,...

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.

(Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ tìm đọc các bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.)

- HS đọc lại yêu cầu trong SHS.
- HS giới thiệu bài thơ mà mình đã chọn (có thể do GV cung cấp hoặc GV đã hướng dẫn HS chuẩn bị).
- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về bài thơ mình đã đọc được. Một bạn đặt câu hỏi (Tên bài thơ là gì? Bài thơ nói về điều gì? Bạn thích nhất điều gì?). Bạn còn lại trả lời. Sau đó, hai bạn đổi vai cho nhau.

2. Đọc cho bạn nghe những câu thơ em thích.

- GV gọi đại diện HS lên đọc to những câu thơ mình yêu thích trong bài thơ mình tìm được.
- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

CỦNG CỐ

- GV có thể cho HS chơi trò chơi ô chữ hoặc chiếc nón kì diệu để ôn lại những kiến thức đã học trong bài đọc.
- GV tóm tắt những nội dung chính và có thể cho HS tự đánh giá mức độ hiểu bài của mình.
- + Biết cách đọc một bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.
- + Viết bài chính tả và làm bài tập chính tả.
- + Mở rộng vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm của người.
- + Biết viết đoạn văn kể về người thân.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.